TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 04-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh, ông Nguyễn Cao Biền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp– Thư ký Toà án nhân nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị L, sinh năm 1985; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; HKTT: Tổ 1, khu 2A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Số 22, ngõ 686 K, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Quốc Thẩm (sinh năm 1949) và bà Trần Thị Quy (sinh năm 1952); chồng: Không; con: 01 con sinh năm 2013; danh chỉ bản số 000000981, lập ngày 26/12/2023 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dư Anh T, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 62, ngõ 51, đường Q, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Chị Vũ Thị Thu L, sinh năm 1984; nơi thường trú: 42, P, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trần Thị L, sinh năm (SN) 1985, hộ khẩu thường trú (HKTT): phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Số 22, ngõ 686 K, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội là gái bán dâm từ năm 2021 đến nay. L thường sử dụng tài khoản zalo "Ngọc Quỳnh" liên kết với số điện thoại X vào phần tìm kiếm bạn bè xem có tên của nam giới thì chủ động nhắn tin với người đó và tự giới thiệu bản thân tên là Ngọc (tên được L sử dụng để đi bán dâm) và hỏi người đó có nhu cầu mua dâm không, nếu có thì yêu cầu khách mua dâm đặt cọc trước từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, địa điểm tùy khách chọn, tiền nhà nghỉ khách tự thanh toán.

Bằng cách thức trên, khoảng đầu tháng 12/2023, Trần Thị L nhắn tin qua zalo "Ngọc Quỳnh" làm quen với Dư Anh T, SN 1985, HKTT: xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản zalo"Anh T". Khi L nhắn tin kết bạn, L giới thiệu tên tuổi và báo giá nếu T có nhu cầu mua dâm là 500.000 đồng. Đến ngày 22/12/2023, L nhận được tin nhắn của T nói muốn mua dâm với 02 gái bán dâm, L đồng ý. Ban đầu, L nói với T giá mua dâm là 600.000 đồng/01 người, tổng 02 người là 1.200.000 đồng (đã bao gồm cả tiền đặt xe) nhưng vì thấy địa điểm mua bán dâm ở xa nên L thỏa thuận lại với T giá mua dâm 02 người tổng là 1.500.000 đồng, tiền nhà nghỉ T tự thanh toán, T đồng ý. Sau đó, L sử dụng tài khoản zalo "Ngọc Quỳnh" nhắn tin với Vũ Thị Thu L1, SN 1984, HKTT: Số 42 P, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản zalo "Trà My" liên kết với số điện thoại Y, với nội dung *"trưa mai di doi nhe"*, có nghĩa là có khách muốn mua dâm cùng lúc 02 người, L rủ L1 đi bán dâm cho khách cùng với L, đồng thời gửi ảnh chụp tin nhắn giữa L và T thỏa thuận về giá mua bán dâm là 1.500.000 đồng/ 02 người cho L1 xem, thỏa thuận sau khi bán dâm xong L và L1 sẽ chia đôi số tiền có được, L1 đồng ý. Sau khi L1 đồng ý, L lấy hình ảnh của một người nữ giới trên mạng Internet gửi cho T và giới thiệu là ảnh của L1 (vì L1 không có ảnh) để cho T xem, T đồng ý. L yêu cầu T chuyển trước số tiền 500.000 đồng tiền đặt cọc vào tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) số: 0170100369888 mang tên Trần Thị L, T đồng ý và đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số: 0170111889999 mang tên Dư Anh T chuyển khoản cho L số tiền trên, đồng thời hẹn L trưa ngày 23/12/2023 sẽ gặp L và L1 để mua dâm tại khu vực quận Hà Đông. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, T chụp ảnh gửi

cho L địa chỉ nhà nghỉ Bình Nguyên tại số 30, dãy nhà 16B1 Làng Việt kiều châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và báo số phòng 202 để mua bán dâm, L đồng ý và nhắn tin thông báo cho L1 địa chỉ trên. Sau đó, L mang theo 02 bao cao su chưa qua sử dụng đi ra đầu ngõ 342 Khương Đình, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội gặp L1 rồi cả hai cùng nhau đi đến nhà nghỉ Bình Nguyên và vào phòng 202 gặp T đang đợi sẵn, L nói với T: *"Anh cho em xin tiền, em vừa đi taxi đến"*. Thấy vậy, T đưa cho L 1.500.000 đồng tiền mặt (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), trong đó có 1.000.000 đồng là tiền mua dâm T thanh toán nốt và 500.000 đồng T cho thêm L và L1 để bắt taxi. Sau đó, L và L1 đi tắm, còn T cởi quần áo trước và nằm trên giường chờ. Sau khi L và L1 tắm xong, cả hai đều không mặc quần áo rồi lên giường với T, L đeo cho T 01 bao cao su chưa qua sử dụng có sẵn tại nhà nghỉ, T và L quan hệ tình dục với nhau, khoảng 05 phút sau thì T tiếp tục sử dụng chiếc bao cáo su đã quan hệ tình dục với L tiếp tục quan hệ tình dục với L1.

Cùng ngày 23/12/2023, anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1995, HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội, là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Bình Nguyên) nghi ngờ T, L, L1 có hành vi mua bán dâm tại phòng 202 nhà nghỉ B nên đã có đơn trình báo với Công an quận Hà Đông về sự việc trên (bút lục 129-130).

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, khi T đang quan hệ tình dục với L và L1 tại phòng 202 nhà nghỉ B thì bị Tổ công tác Công an quận Hà Đông tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và đưa về trụ sở để làm việc (bút lục 21-22).

Tại cơ quan Công an, Trần Thị L đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán dâm của mình với Dư Anh T và hành vi môi giới cho Dư Anh T và Vũ Thị Thu L mua bán dâm với nhau, như đã nêu trên (bút lục 35 – 36).

**** Vật chứng thu giữ:***

Thu giữ số tiền 1.500.000 đồng (loại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) do Trần Thị L tự nguyện giao nộp là tiền môi giới bán dâm Dư Anh T trả cho Trần Thị L;

03 (ba) chiếc bao cao su, trong đó: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng.

Thu giữ của Trần Thị L số tiền 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, L khai là tiền T đã chuyển khoản đặt cọc cho L vào ngày 22/12/2023 để mua dâm L và L1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imei: 353821086418193, lắp sim số thuê bao: 0913467676, đã qua sử dụng.

Đối với hành vi mua dâm của Dư Anh T và hành vi bán dâm của Trần Thị L, Vũ Thị Thu L: Ngày 31/01/2024, Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97, 98, 99 xử phạt Dư Anh T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Mua dâm"; xử phạt Trần Thị L và Vũ Thị Thu L bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi "Bán dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với anh Nguyễn Văn H là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ B: Khi nhận thấy T, L, L1 đến thuê phòng tại nhà nghỉ B có biểu hiện nghi vấn mua bán dâm, anh Hai đã kịp thời trình báo với cơ quan Công an để tiến hành kiểm tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét, xử lý đối với anh Hai về hành vi *"để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý"* theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là thỏa đáng.

Đối với 03 chiếc bao cao su, trong đó 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ tại nhà nghỉ B. Cơ quan điều tra chuyển 03 chiếc bao cao su đã thu giữ nêu trên đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành dân sự quận Hà Đông chờ quyết định xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imei: 353821086418193, lắp sim số thuê bao: 0913467676, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thị L là phương tiện Trần Thị L sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển 01 chiếc điện thoại đã thu giữ nêu trên đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành dân sự quận Hà Đông chờ quyết định xử lý.

Trước Cơ quan điều tra, Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-HĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Thị L về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố, không kêu oan và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội sau khi luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thị L từ 06 tháng – 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imei: 353821086418193, lắp sim số thuê bao: 0913467676.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bao cao su.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và điều tra viên - Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định:

Ngày 23/12/2023, Trần Thị L đã nhận 2.000.000 đồng của Dư Anh T để môi giới cho Vũ Thị Thu L bán dâm cho Dư Anh T tại nhà nghỉ B, ở số 30, dãy nhà 16B1 Làng V, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L và L1 đang cùng nhau bán dâm cho T tại phòng 202 nhà nghỉ B thì bị Tổ công tác Công an quận Hà Đông kiểm tra hành chính, phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị L đã đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như trên.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Thị L về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, văn hóa của dân tộc; gây mất trật tự an ninh xã hội và là tác nhân trực tiếp gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên phải có mức hình phạt tù tương xứng mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thấy được sai phạm nên đã đầu thú; bị cáo có bố mẹ là người có công với Nhà nước; bị cáo là mẹ đơn thân có 01 con sinh năm 2013 không có ai nuôi dưỡng, đang phải nhờ ông bà ngoại chăm sóc nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về nội dung khác:

Đối với hành vi mua dâm của Dư Anh T và hành vi bán dâm của Trần Thị L, Vũ Thị Thu L: Ngày 31/01/2024, Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97, 98, 99 xử phạt Dư Anh T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Mua dâm"; xử phạt Trần Thị L và Vũ Thị Thu L bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi "Bán dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với anh Nguyễn Văn H là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ B: Khi nhận thấy T, L, L1 đến thuê phòng tại nhà nghỉ B có biểu hiện nghi vấn mua bán dâm, anh Hai đã kịp thời trình báo với cơ quan Công an để tiến hành kiểm tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét, xử lý đối với anh H về hành vi "để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý" theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là thỏa đáng.

* Về xử lý vật chứng:

Số tiền 2.000.000 đồng là tiền có được từ hành vi phạm tội của bị cáo; và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen được bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bao cao su.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L phạm tội Môi giới mại dâm.

Áp dụng khoản 1 Điều 238; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công:

- 2.000.000 (hai triệu) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 353821086418193, lắp sim số: 0913467676.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bao cao su trong đó 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án quận Hà Đông quản lý tại tài khoản số 3949.0.1052739 tại Kho bạc nhà nước Hà Đông theo Ủy nhiệm chi lập ngày 25/3/2024 của Công an quận Hà Đông.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Khoa

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự TAND quận Hà Đông;
- Lưu Hồ sơ, VP.